

Số: 131/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Trung, ngày 15 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Lan A, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh Th.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Duy K, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 6; khoản 7, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/8/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Lan A và anh Trần Duy K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Phạm Thị Lan A và anh Trần Duy K thừa nhận, vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Trần Đăng Kh, sinh ngày 21/04/2017 và cháu Trần Phúc H, sinh ngày 23/11/2020. Chị Lan A và anh K thoả thuận, chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh, anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, chị Lan A và anh K không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Chị Lan A và anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Lan A và anh K không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản: Chị Lan A và anh Kiên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lan A và anh K thỏa thuận, chị Lan A chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Lan A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001466 ngày 19/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Trả lại cho chị Phạm Thị Lan A 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thanh Hương